

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ- ST

Ngày 31- 8- 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Tài Nghệ  
+ Bà Bùi Thị Lý

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54 /2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2022/QĐXX- ST, ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn:*** Chị Bàn Thị L - sinh năm:1992.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***2.Bị đơn:*** Anh Đặng Văn H - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 14/7/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Bàn Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Văn H về chung sống với nhau từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh H thường hay đi uống rượu về đánh, chửi chị. Từ những lý do đó dẫn đến mấy năm gần đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đã đánh, chửi chị nhiều lần, không chịu được nên chị đã đưa các con về ở nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện tại anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh H không có

hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H

Tại bản tự khai ngày 18/7/2022 bị đơn anh Đặng Văn H trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị L về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị L là do trong cuộc sống anh chị không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Từ đó dẫn đến anh, chị thường xuyên xảy ra cãi, chửi lẫn nhau. Hiện nay anh và chị L đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh, anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H đều thừa nhận trong thời gian sống chung giữa chị L và anh H có 02 con chung. Cháu lớn tên là Đặng Văn Q - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009; Cháu nhỏ tên là Đặng Thị L - Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị L, thỉnh thoảng anh H vẫn đón các cháu, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Nguyên đơn chị Bàn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Đặng Thị L. Còn anh H nuôi cháu Đặng Văn Q, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Đặng Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai cháu Đặng Văn Q và Đặng Thị L, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 15; Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Bàn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị L - Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Giao cho anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn Q - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bàn Thị L có ý kiến: Về hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh Đặng Văn H có ý kiến về hôn nhân anh nhất trí ly hôn với chị Liên.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị L và anh H đã thỏa thuận được như sau: Chị Bàn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị L - Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn Q - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bàn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H về chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn, vì khi đó chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài được. Ngày 14/7/2022 chị L nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Xét thấy, việc chị L và anh H chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian chung sống với nhau đến nay đã được hơn 10 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H không phải là vợ chồng. Mọi quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận trong thời gian sống chung đến nay có 02 con chung. Cháu lớn tên là Đặng Văn Q - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009; Cháu nhỏ tên là Đặng Thị L - Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với chị L, do chị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2022 về việc nuôi con khi ly hôn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được nuôi cháu L và anh H nuôi cháu Q, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị L và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con khi ly hôn cụ thể như sau: Chị Bàn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị L. Anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn Q, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh H đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu Q và cháu L. Cháu Đặng Văn Q có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh H, còn cháu Đặng Thị L có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị L. Xét việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và ghi nhận trong bản án.

[4] Về tài sản chung: Chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàn Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H là quan hệ vợ chồng. Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn H được chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Chị Bàn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị L - Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn Q - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0004004, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm: Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thọ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Lý Nguyễn Tài Nghệ**

**Trần Thị Thọ**